

Số: 791 /QĐ-UBND

Quân Chu, ngày 16 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Quân Chu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUÂN CHU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Công văn số 1969/SDTTG-CTDT ngày 18/8/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc thực hiện Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quân Chu tại Tờ trình số 18./TTr-VHXXH ngày 16/10/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Quân Chu, gồm 09 người.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Các Ông (bà) có tên trong danh sách nêu trên được hưởng các chế độ, chính sách và thực hiện nghĩa vụ của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quân Chu về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Quân Chu

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội,  
Trưởng Phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các xóm, cá nhân có liên  
quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Ban xây dựng Đảng ủy xã;
- Công an xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế;
- Các ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Dạng Lê Ninh**

DANH SÁCH

Công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Quân Chu

(Ban hành kèm theo quyết định số 791 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Quân Chu)

| TT  | Họ tên NCUT     | Số lượng NCUT (3=4+5 ) | Năm sinh |     | Dân tộc | Nơi cư trú (thôn) | Trình độ học vấn/ chuyên môn | Thành phần người có uy tín                                                 |                                  |                                                           |                                                                                                                      |                                                                                                                  |           |                 | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------|----------|-----|---------|-------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|---------|
|     |                 |                        | Nam      | Nữ  |         |                   |                              | Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng | Chức sắc, chức việc, nhà tu hành | Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu | Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng | Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên | Đảng viên | Thành phần khác |         |
| (1) | (2)             | (3)                    | (4)      | (5) | (6)     | (7)               | (8)                          | (9)                                                                        | (10)                             | (11)                                                      | (12)                                                                                                                 | (13)                                                                                                             | (14)      | (15)            | (16)    |
| 1   | Triệu Văn Thông |                        | 1962     |     | Dao     | Xóm Hoà Bình      | 7/10                         |                                                                            |                                  |                                                           |                                                                                                                      | Nông dân                                                                                                         |           |                 |         |
| 2   | Bùi Anh Lục     |                        | 1953     |     | Mường   | Xóm Trung Tâm     | 7/10                         |                                                                            |                                  | Cán bộ nghỉ hưu                                           |                                                                                                                      |                                                                                                                  | x         |                 |         |
| 3   | Hoàng Văn Vượng |                        | 1955     |     | Tày     | Xóm Thống Nhất    | 7/10                         |                                                                            |                                  |                                                           |                                                                                                                      | Nông dân                                                                                                         |           |                 |         |
| 4   | Triệu Đức Thành |                        | 1959     |     | Dao     | Xóm Nhà Máy       | 5/10                         | Người thực hiện nghi lễ truyền thống                                       |                                  |                                                           |                                                                                                                      |                                                                                                                  |           |                 |         |
| 5   | Bàn Đức Báo     |                        | 1957     |     | Dao     | Xóm Tân Tiến      | 5/10                         | Người thực hiện nghi lễ                                                    |                                  |                                                           |                                                                                                                      |                                                                                                                  |           |                 |         |

|   |                  |  |      |  |      |               |                 |  |  |                    |  |          |   |  |  |
|---|------------------|--|------|--|------|---------------|-----------------|--|--|--------------------|--|----------|---|--|--|
|   |                  |  |      |  |      |               | truyền<br>thông |  |  |                    |  |          |   |  |  |
| 6 | Bùi Xuân Trường  |  | 1979 |  | Kinh | Xóm Đoàn Kết  | 9/12            |  |  |                    |  | Nông dân | x |  |  |
| 7 | Hoàng Xuân Chiến |  | 1967 |  | Kinh | Xóm Đồng Phú  | 12/12           |  |  | Cán bộ<br>nghỉ hưu |  |          | x |  |  |
| 8 | Nguyễn Văn Thuấn |  | 1974 |  | Kinh | Xóm Nương Cao | 12/12           |  |  |                    |  | Nông dân | x |  |  |
| 9 | Dương Văn Niên   |  | 1956 |  | Kinh | Xóm Cát Nê    | 12/12           |  |  | Cán bộ<br>nghỉ hưu |  |          | x |  |  |